FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	43,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.8%	17.8%	18.8%

2023

DT thuần **7,505** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 123 ▼ 1.6%

2023

LN gộp **1,377** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 38.0 ▼ 2.6%

2023

LN thuần **422** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 6.00 ▼ 1.3%

2023

LN sau thuế **380** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 2.00 ▼ 0.6%

2023

ROE **10.2%**

+/- YoY ▼ 1.3%

2023

ROA **4.6%**

+/- YoY ▼ 0.5%

Lịch sử giá

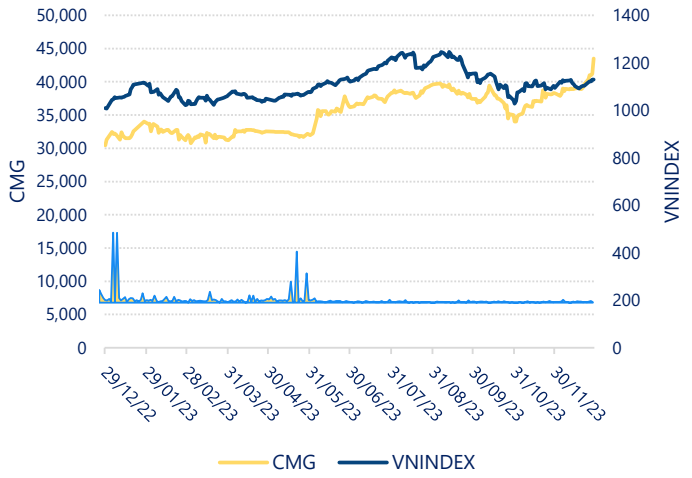

Kết quả kinh doanh

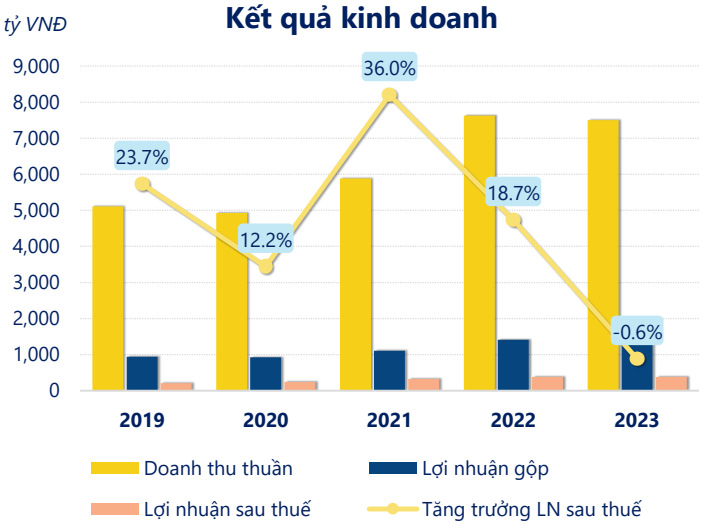

Năm **2023**, **CMG** ghi nhận doanh thu thuần **7,505** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **379.6** tỷ đồng, lần lượt **giảm 1.61%** và **giảm 0.58%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **10.2%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

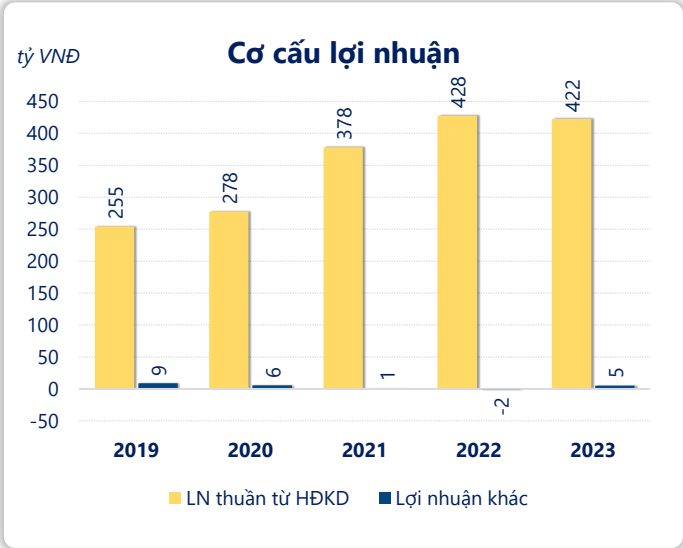

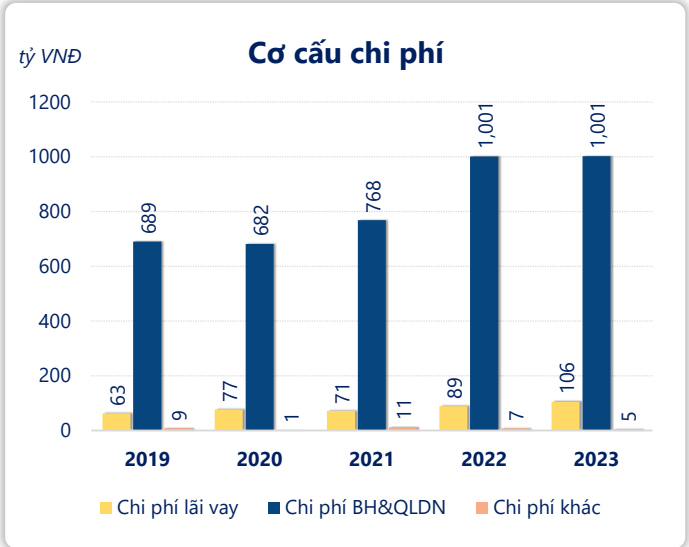

Năm **2023**, **CMG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **422.4** tỷ đồng, **giảm đi 5.39** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (352.2 tỷ đồng) là 70.25 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **105.6** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **1,001** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **4.54** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CMG năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **10.2%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

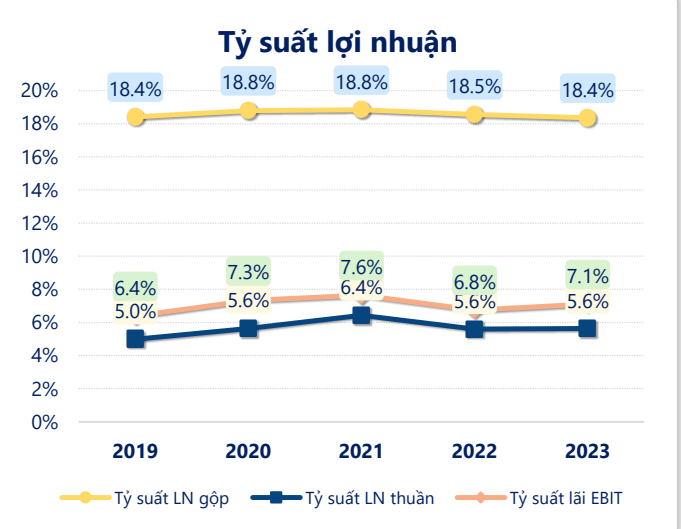

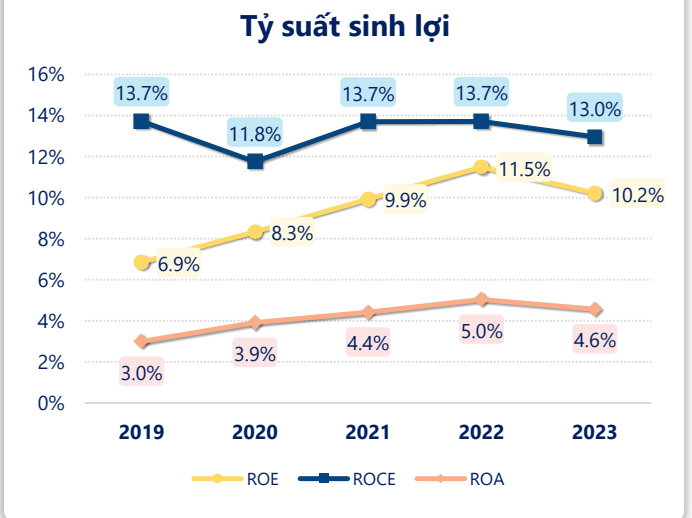

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**5,105**	**4,924**	**5,884**	**7,628**	**7,505**
Giá vốn hàng bán	4,166	3,999	4,776	6,213	6,127
Lợi nhuận gộp	**940**	**925**	**1,108**	**1,415**	**1,377**
Doanh thu HĐTC	44.7	92.3	86.4	85.5	127
Chi phí TC	65.6	79.6	72.8	103	122
Chi phí lãi vay	**62.6**	**77.0**	**70.9**	**89.3**	**106**
LN trong công ty LKLD	25.1	21.1	24.8	31.9	41.3
Chi phí bán hàng	365	381	388	514	523
Chi phí QLDN	324	300	380	487	478
LN thuần từ HĐKD	**255**	**278**	**378**	**428**	**422**
Lợi nhuận khác	9.01	5.68	0.58	-1.62	5.23
LN trước thuế	**264**	**283**	**379**	**426**	**428**
Lợi nhuận sau thuế	**211**	**237**	**322**	**382**	**380**
LNST của CĐ cty mẹ	**125**	**192**	**245**	**326**	**324**

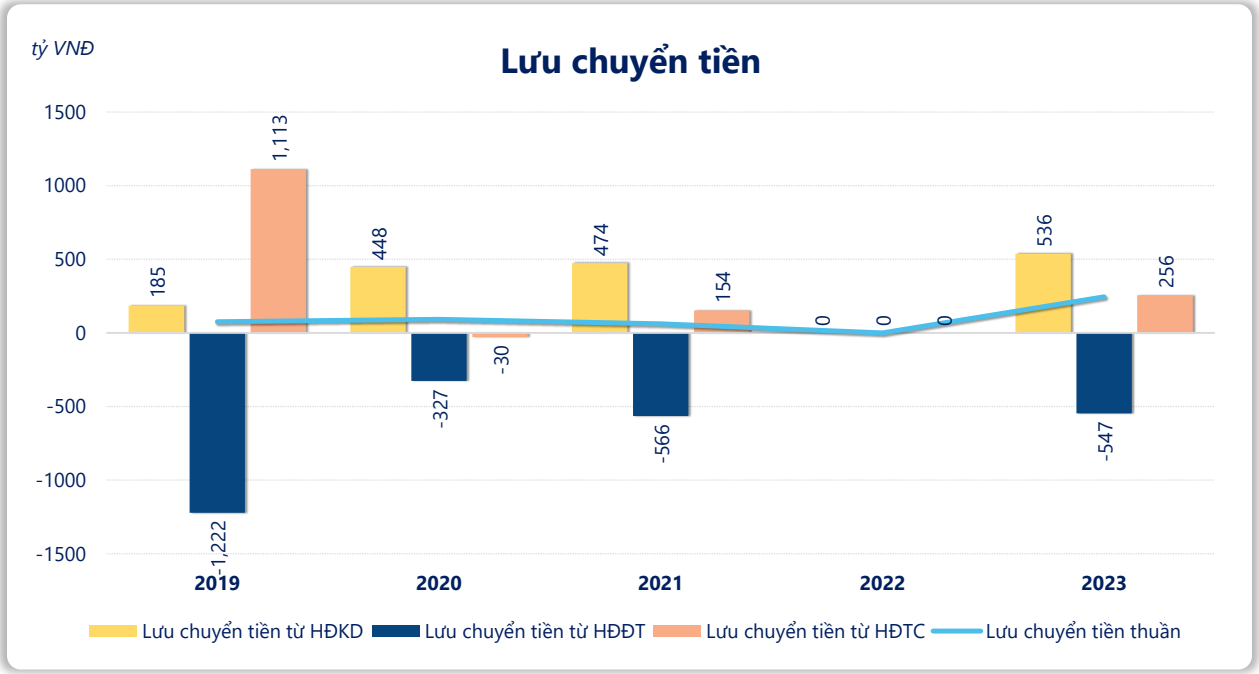

Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của CMG bằng **245.1** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (0.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **536.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-547.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **256.4** tỷ đồng.